

Số: /TB-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 11/2021

Dựa trên số liệu thu được từ các trạm quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 11/2021 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực trạm Đồng Đế còn khá tốt, các giá trị quan trắc (CO, SO₂, O₃) đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động 14 Hoàng Hoa Thám

Chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực trạm 14 Hoàng Hoa Thám khá tốt, giá trị quan trắc bụi (PM_{2,5}, PM₁₀) đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 28 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BCL Lương Hòa, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông) như sau:

- Bụi tổng (TSP), tiếng ồn, độ rung, SO₂, NO₂, CO, O₃, NH₃, H₂S, methyl mercaptan: đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe: mật độ xe tại các trạm: xe máy, mô tô (tỉ lệ từ 22% – 76%), xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 12% - 43%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 7% - 35%, xe cực lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 26%.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Kết quả quan trắc môi trường nước mặt tại 33 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, clorua, photphat, nitrit, nitrat, amoni, Fe, kim loại nặng (Cr⁶⁺, Zn, Pb, Cd, As, Cu),

dầu mỡ, coliform đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm, ngoại trừ các thông số không đạt quy chuẩn tại các trạm sau đây:

- Hồ Cam Ranh : chất rắn lơ lửng (1,2 lần).
- Cầu Sông Cái : BOD₅ (2,7 lần), COD (1,8 lần).
- Thanh Minh : chất rắn lơ lửng (1,4 lần), BOD₅ (2,5 lần), COD (1,7 lần).
- Sông Chò : BOD₅ vượt nhẹ, Fe (1,3 lần).
- Sông Quán Trường : oxy hòa tan, clorua (1,8 lần).
- Cống Diên Toàn : oxy hòa tan.
- Mương Nhà máy Dệt Nha Trang: oxy hòa tan, amoni (9,7 lần).
- Cống số 4 – KCN Suối Dầu: amoni (3,4 lần).
- Đập Cầu Ngói : oxy hòa tan, BOD₅ vượt nhẹ, Fe (1,3 lần).

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá, phân loại theo chỉ số chất lượng nước VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 – Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 11/2021 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: Hồ Hoa Sơn, Hồ Đá Bàn, Hồ Cam Ranh, Hồ Tiên Du, Hồ Tà Rục, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Dầu, Hồ thủy điện Earong Rou, Hồ Láng Nhót, Hồ Am Chúa, Đòng Trắng, Nhà máy nước Võ Cảnh, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, Sông Tu Bông, Sông Đòng Điền, Sông Hiền Lương, Sông Khê, Sông Đòng Bò, Sông Quán Trường, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp.

- Đạt mức 2: Hồ Suối Trầu, Sông Đá Bàn, Thanh Minh, Cầu Sắt Nha Trang, Cầu Sông Cái, Cống Diên Toàn, Cống số 4 – KCN Suối Dầu, Mương Nhà máy dệt Nha Trang, Đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 3: Sông Chò.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 10/2021: phần lớn chất lượng nước tại các hồ chứa nước và các sông suối được cải thiện hoặc ít biến động đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (ngoại trừ Cầu Sông Cái, Cầu Sắt Nha Trang, Thanh Minh suy giảm đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp, riêng Sông Chò chỉ đạt mục đích tưới tiêu). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Cống Diên Toàn, Đập Cầu Ngói, Mương nhà máy dệt Nha Trang và Cống số 4 – KCN Suối Dầu ít biến động.

So với cùng kỳ năm 2020 tại 19 vị trí (*theo quy hoạch cũ*): các hồ chứa nước và sông suối ít biến động đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (riêng Thanh Minh và Cầu Sắt Nha Trang suy giảm đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Công Diên Toàn ít biến động, Mương nhà máy dệt Nha Trang và Công số 4 – KCN Suối Dầu được cải thiện.

3. Chất lượng môi trường nước dưới đất

Kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất tại 13 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 09-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, độ cứng, tổng chất rắn hòa tan (TDS), COD, nitrit, nitrat, clorua, florua, amoni, sulfat, Fe, kim loại nặng (Cr^{6+} , Zn, Mn, Pb, Cd, As, Hg, Cu), xyanua hầu hết đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm. Ngoại trừ Khu vực Tuần Lễ, Phước Tuy – Diên Khánh, KCN Suối Dầu, Cam Hải Đông, các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn, các trạm còn lại có các thông số không đạt quy chuẩn như sau:

- Khu vực Dốc Ké (xã Vạn Thắng) : coliform (7,7 lần).
- Khu vực Dốc Lết – Ninh Hòa (xã Ninh Diêm): TDS (2,9 lần), độ cứng (2,5 lần), clorua (1,7 lần).
- Khu vực thôn Ninh Ích - Ninh An : coliform (29 lần) và E.coli.
- KCN Ninh Thủy : độ cứng (2,1 lần), florua vượt nhẹ, coliform và E.coli.
- Khu vực thôn Lương Hòa – Vĩnh Lương: coliform (68 lần) và E.coli.
- Khu vực Bình Tân – NM dệt Tân Tiến: florua (2,4 lần), coliform và E.coli.
- Khu vực Lộc Thọ - Nha Trang : florua (1,5 lần), coliform (75 lần), E.coli.
- CCN Diên Phú (Diên Khánh) : TDS (2 lần), độ cứng (1,7 lần), clorua (1,5 lần).
- Khu vực Cam Hiệp Nam (Cam Lâm): clorua (1,4 lần), florua (1,5 lần).

Chất lượng nước dưới đất tại KCN Ninh Thủy kém hơn so với các trạm còn lại với nhiều thông số vượt quy chuẩn. Một số trạm có mức nhiễm bản vi sinh diễn ra thường xuyên là Dốc Ké, Ninh Ích – Ninh An, KCN Ninh Thủy, Lương Hòa, Bình Tân, Lộc Thọ.

4. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 28 trạm với 3 vùng như sau:

- *Vùng nuôi trồng thủy sản*: Vũng Trâu Nắm (Tu Bông), Vạn Giã (thị trấn Vạn Giã), Đỉnh Đàm Nha Phu (phường Ninh Hà), Ngọc Diêm và Đông Hòn Lao (xã Ninh Ích), Vùng nuôi Ninh Hải (phường Ninh Hải), Bắc Đàm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông), Nam Đàm Thủy Triều (phường Cam Nghĩa).
- *Vùng bãi tắm*: Đại Lãnh, Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông), Bãi tắm Dốc Lết.

- *Vùng khác*: Cảng cá Đại Lãnh (Đại Lãnh), Hòn Gầm (xã Vạn Thạnh), Cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), KV Cảng TCQT Vân Phong (vũng Đầm Môn), Đông Bắc Hòn Hèo (xã Ninh Phước), Cảng cá Vĩnh Lương (xã Vĩnh Lương), Bắc Vịnh Nha Trang (phường Vĩnh Hòa - Nha Trang), Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Cầu Trần Phú (Nha Trang), Cầu Bình Tân (phường Vĩnh Trường – Nha Trang), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Ba Ngòi (Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT, các thông số: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, Fe, kim loại nặng (Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ và coliform tại hầu hết các trạm quan trắc đều nằm dưới giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoài trừ chất rắn lơ lửng vượt chuẩn 1,6 lần tại Vạn Giã và 2,6 lần tại Ngọc Diêm, oxy hòa tan không đạt chuẩn tại Đỉnh Đầm Nha Phu (vùng nuôi trồng thủy sản).

So với tháng 10/2021: phần lớn hàm lượng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng và vi sinh tại các trạm biến động không nhiều, riêng chất rắn lơ lửng tăng cao tại Ngọc Diêm và Vạn Giã, giá trị dầu mỡ tiếp tục tăng tại Cầu Đá.

So với cùng kỳ năm 2020 (*18 vị trí theo quy hoạch cũ*): hàm lượng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng tại hầu hết các trạm giảm hoặc ít biến động. Riêng hàm lượng dầu mỡ tăng tại một số trạm (Cảng cá Đại Lãnh, Khu vực Cảng Trung chuyên quốc tế Vân Phong, Cảng Hòn Khói, Cảng cá Vĩnh Lương, Cầu Đá)/.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VH TT, DL, GTVT, XD, CT, KH&CN, TT&TT, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐTBXH, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT, KDL Bắc bán đảo CR;
- Chi cục: BVMT, Biển & HĐ, Trung tâm CNTT; Phòng Nước – KTTV;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, B Vân.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan